

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 693/QĐ-ĐHGTVT, ngày 28 tháng 09 năm 2020.
của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình: Tự Động Hoá Công Nghiệp
Mã chuyên ngành: 7520216
Trình độ đào tạo: Đại học chính quy
Ngành đào tạo: Kỹ Thuật Điều Khiển Và Tự Động Hoá
Mã ngành: 75202
Thời gian đào tạo: 04 năm

1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo chuyên ngành Tự Động Hoá Công Nghiệp (TĐHCN) được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo kỹ sư ngành Kỹ Thuật Điều Khiển Và Tự Động Hoá có phẩm chất chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; có năng lực thực hành nghề nghiệp gồm kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành; có phương pháp tư duy, năng lực tự nghiên cứu và phong cách làm việc hiện đại, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu phát triển và ứng dụng Tự Động Hoá của xã hội.

Chương trình đào tạo được thiết kế nhằm cung cấp các kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên nghiệp và ứng dụng, các kỹ năng nghề nghiệp, và khả năng tự nghiên cứu cho sinh viên nhằm mở rộng kiến thức để thích ứng với xu thế phát triển của thời đại. Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên quan điểm chủ đạo là mang tính ứng dụng cao, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực TĐHCN cho xã hội và cho ngành Giao Thông Vận Tải.

- Mục tiêu cụ thể: Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các khả năng:

- [M 1]. Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, hỗ trợ cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp.
- [M 2]. Có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội phù hợp với chuyên môn được đào tạo.
- [M 3]. Có các kiến thức về cơ sở kỹ thuật và ngành, có thể vận dụng trong việc quản lý, điều hành hoạt động liên quan đến lĩnh vực TĐHCN trong thời đại hiện nay.
- [M 4]. Có các kỹ năng cá nhân cần thiết, phù hợp nhiều vị trí việc làm trong môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa.
- [M 5]. Có đạo đức, có tinh thần trách nhiệm với xã hội.
- [M 6]. Có khả năng chủ động cho tương lai và ý thức tự nâng cao trình độ, học tập cả đời.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Nội dung chuẩn đầu ra chương trình

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt được các nội dung sau:

- [PO1]. Áp dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên vào chuyên ngành TĐHCN.
- [PO2]. Áp dụng kiến thức cơ sở kỹ thuật ngành và kiến thức kỹ thuật ngành nâng cao trong luận phân tích để giải quyết các bài toán kỹ thuật chuyên môn phức tạp liên quan đến TĐHCN trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa quốc gia.

- [PO3]. Tổng hợp các kiến thức cơ bản và sử dụng các kỹ năng, các công nghệ tiên tiến khoa học kỹ thuật cần thiết cho hoạt động lãnh đạo: quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.
- [PO4]. Nhận thức, xác định được các kiến thức đương đại liên quan khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội phù hợp với chuyên môn được đào tạo.
- [PO5]. Nhận thức trách nhiệm nghề nghiệp đối với ngành chuyên môn, môi trường và xã hội.
- [PO6]. Khởi tạo, đề xuất hoặc đánh giá các giải pháp, chiến lược mới, các quy trình kỹ thuật, phát triển phần mềm, xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống TĐHCN đổi mới, công nghệ mới, cơ sở hạ tầng và dịch vụ.
- [PO7]. Tự nhận thức về giới hạn khả năng của bản thân, hiểu được sự cần thiết của việc tự đào tạo, tự học suốt đời.

2.2. Quan hệ giữa chuẩn đầu ra chương trình và mục tiêu đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu CTĐT						CDIO
		M1	M2	M3	M4	M5	M6	
1	PO1	X						1.1
2	PO2			X	X			1.2, 1.3, 2.1, 2.3, 3.2, 3.3, 4.3, 4.5, 4.6
3	PO3			X	X			2.5, 3.1, 3.2, 4.3, 4.7
4	PO4		X	X				4.1
5	PO5					X		2.5
6	PO6	X	X	X				4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.8
7	PO7		X				X	2.2, 2.4, 4.1

2.3. Ma trận CTĐT – chuẩn đầu ra chương trình

HK	MS	Môn học							
			PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
1	001202	Giải tích 1	x						
	005105	Triết học Mác - Lênin				x			
	002001	Vật lý 1	x						
	033188	Nhập môn ngành Kỹ Thuật Điều Khiển Và Tự Động Hoá		x				x	x
	001201	Đại số	x						
	036101	Mạch điện 1		x	x		x		
2	005106	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin				x			
	005004	Pháp luật đại cương				x			
	002002	Vật lý 2	x						
	001207	Toán chuyên đề 3	x						
	124012	Tin học cơ bản	x						
	032101	Dụng cụ linh kiện điện tử		x	x		x		
3	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học				x			
	084003	Hình hoạ-Vẽ kỹ thuật cơ	x						

		khí								
	036103	Mạch điện 2		x	x		x			
	032202	Mạch điện tử 1		x	x		x			
	036104	An toàn điện		x	x		x			
	036105	Khí cụ điện		x	x		x			
	036102	Máy điện 1		x	x		x			
4	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh				x				
	032104	Kỹ thuật số		x	x		x			
	033105	Kỹ thuật điều khiển thủy khí		x	x		x			
	036206	Máy điện 2		x	x		x			
	037115	Kỹ thuật đo		x	x		x			
5	005108	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam				x				
	033103	Kỹ thuật vi xử lý		x	x		x			
	033106	Lý thuyết điều khiển 1		x	x		x			
	036107	Cơ sở truyền động điện		x	x		x			
	034101	Điện tử công suất		x	x			x		
	032114	Thực tập tay nghề điện tử		x	x		x	x		
6	033901	Đồ án 1		x	x		x			
	033113	Lý thuyết điều khiển 2		x	x			x		
	033114	Đo lường và điều khiển bằng máy tính		x	x			x		
	033104	PLC- SCADA		x	x			x		
	033112	Robot công nghiệp		x	x			x		
	034120	Kỹ thuật điều khiển động cơ điện		x	x			x		
	036109	Thực tập tay nghề điện		x	x		x	x		
	033115	Thực tập chuyên môn		x	x	x	x	x	x	
7	033111	Hệ thống điều khiển số		x	x			x		
	033117	SCADA nâng cao		x	x			x		
	033109	Mạng truyền thông công nghiệp		x	x			x		
	033110	Tự động hóa quá trình công nghệ		x	x			x		
	033902	Đồ án 2		x	x	x	x	x	x	
		Sinh viên chọn 3 trong 6 học phần tự chọn sau:								
		034110	Điều khiển bảo vệ hệ thống điện		x	x			x	
	034102	Cung cấp điện 1		x	x			x		
	034114	An toàn công nghiệp		x	x			x		
	033118	Điều khiển quá trình		x	x			x		
	033120	Chuyên đề 1		x	x			x		
	033121	Chuyên đề 2		x	x			x		
8	033122	Thực tập tốt nghiệp		x	x		x	x	x	
	033123	Luận văn tốt nghiệp						x	x	

2.4. Định hướng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các cơ hội nghề nghiệp sau:

- Lập trình, vận hành các hệ thống SCADA công nghiệp,
- Điều khiển tự động các thiết bị máy móc,
- Vận hành, bảo trì các dây chuyền sản xuất hiện đại,
- Sửa chữa, điều khiển máy gia công công nghiệp,
- Quản lý, triển khai các dây chuyền lắp ráp tự động hiện đại,
- Vận hành, bảo trì, điều khiển, chế tạo robot,
- Tìm hiểu, chuyển giao công nghệ mới,
- Mô phỏng, thiết kế bằng máy tính,
- Tư vấn kỹ thuật, kinh doanh các thiết bị tự động hoá,
- Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, viện ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ cao, giảng viên đại học, cao đẳng...

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa (không gồm GDTC và GDQP-AN): 120 tín chỉ
 - Kiến thức giáo dục đại cương: 37 tín chỉ
 - Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 83 tín chỉ
- Khối lượng kiến thức điều kiện:
 - Giáo dục thể chất: 04 tín chỉ.
 - Giáo dục QP-AN: 165 tiết (tương đương 08 tín chỉ)

4. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quy định về đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-ĐHGTVT ngày 07/11/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Theo Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 591/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/08/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh..

Theo Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên hệ đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-ĐHGTVT ngày 13/04/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Theo Quy định về tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh tại Trường đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số số 828/QĐ-ĐHGTVT ngày 29/05/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Theo Quy định về chuẩn chương trình, tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất tại Trường đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số số 490/QĐ-ĐHGTVT ngày 06/06/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

6. Cách thức đánh giá:

Theo Quy định về đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-ĐHGTVT ngày 07/11/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Theo quy định trong Đề cương chi tiết các học phần.

7. Nội dung chương trình:

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ (LT/TH/ Tự học)	Nội dung (tóm tắt)	Ghi chú
1	2	3	4	5
1. Kiến thức giáo dục đại cương 32 TC				
1.1. Toán và khoa học tự nhiên: 17 TC				
001201	Đại số	2 (1/1/2)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về: ma trận; định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vector; không gian Euclide; chéo hóa ma trận.	Bắt buộc
001202	Giải tích 1	3 (2/1/3)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về giới hạn và sự liên tục của hàm một biến, phép tính vi phân hàm một biến (đạo hàm, vi phân, ứng dụng), phép tính tích phân hàm một biến (tích phân bất định, tích phân xác định, ứng dụng tích phân xác định, tích phân suy rộng), phép tính vi phân hàm nhiều biến (đạo hàm, vi phân hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến).	Bắt buộc
001207	Toán chuyên đề 3	3 (2/1/3)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về: đạo hàm vi phân, phép biến đổi Laplace, hàm biến phức... Qua đó rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về tư duy, ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề có liên quan đến số liệu thống kê trong các lĩnh vực giáo dục, sản xuất, kinh tế, kỹ thuật,...	Bắt buộc
002001	Vật lý 1	3 (2/1/3)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về vật lý cơ điện.	Bắt buộc
002002	Vật lý 2	3(2/1/3)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về vật lý quang nhiệt.	Bắt buộc
084003	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật cơ khí	3 (2/1/3)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật.	Bắt buộc
1.2. Pháp luật và khoa học xã hội: 13 TC				
005105	Triết học Mác – Lênin	3 (3/0/0)	Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bắt buộc
005106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2 (2/0/0)	Học phần học trước: 005105. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bắt buộc
005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2/0/0)	Học phần học trước: 005106. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bắt buộc
005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2/0/0)	Học phần học trước: 005107. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bắt buộc
005108	Lịch sử Đảng cộng sản VN	2 (2/0/0)	Học phần học trước: 005102. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bắt buộc
005004	Pháp luật đại cương	2 (1,5/0,5/0)	Là môn học có tính chất cơ sở, nền tảng trong hệ thống khoa học pháp lý. Trên cơ sở môn học này, người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác trong hệ thống các ngành luật nói chung. Môn học giúp sinh viên ý thức đầy đủ về bốn phạm và nghĩa vụ của	Bắt buộc

			người công dân với nhà nước. Sinh viên có sự tin tưởng vào sự đúng đắn, nghiêm minh của pháp luật.	
1.3. Tin học: 2 TC				
124012	Tin học cơ bản	2 (1/1/0)	Học phần này bao gồm phần lý thuyết và thực hành, theo các mô đun cơ bản trong phụ lục của quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin cơ bản (Ban hành kèm theo Thông tư số 03 /2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)	Bắt buộc
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 TC				
2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 44 TC				
033188	Nhập môn ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	1 (1/0/1)	Môn học này cung cấp kiến thức về lĩnh vực điều khiển tự động, các công việc và các thiết bị trong công việc tương lai, chương trình khung và lên kế hoạch học tập phù hợp.	Bắt buộc
036101	Mạch điện 1	3 (3/0/3)	Cung cấp kiến thức về các quá trình vật lý xảy ra trong các mạch điện ở chế độ xác lập và quá độ dưới tác dụng của nguồn hình sin và không sin. Sử dụng các công cụ toán học để khảo sát, phân tích các mạch điện 3 pha, mạng 2 cực tuyến tính. Phân tích mạch điện tuyến tính, phi tuyến, quá trình quá độ trong mạch điện.	Bắt buộc
032101	Dụng cụ linh kiện điện tử	2 (1/1/2)	Cung cấp cho sinh viên một số linh kiện điện tử cơ bản, các đặc tính, các phương pháp kiểm tra và ứng dụng của từng linh kiện	Bắt buộc
032202	Mạch điện tử 1	3 (2/1/3)	Cung cấp kiến thức về cách phân tích, tính toán và thiết kế các mạch điện tử (khuếch đại, cộng hưởng, dao động, op-amp ...). Mục tiêu là tạo cho sinh viên kỹ năng phân tích và thiết kế cho cả mạch rời rạc và tích hợp.	Bắt buộc
036102	Máy điện 1	2 (2/0/2)	Cung cấp kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các đặc tính và các ứng dụng của các loại máy điện. Cung cấp kiến thức về phương trình, các đặc tính cơ, các biện pháp khởi động, đảo chiều quay và điều chỉnh tốc độ của các loại máy điện. Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các loại máy điện đặc biệt.	Bắt buộc
036103	Mạch điện 2	2 (2/0/2)	Cung cấp kiến thức về các quá trình vật lý xảy ra trong các mạch điện ở chế độ xác lập và quá độ dưới tác dụng của nguồn hình sin và không sin. Sử dụng các công cụ toán học để khảo sát, phân tích các mạch điện 3 pha, mạng 2 cực tuyến tính. Phân tích mạch điện tuyến tính, phi tuyến, quá trình quá độ trong mạch điện.	Bắt buộc
036104	An toàn điện	2 (2/0/2)	Cung cấp kiến thức các kiến thức về tác hại dòng điện đi qua cơ thể người, các biện pháp an toàn khi tiếp xúc điện áp thấp, cao, cách	Bắt buộc

			khắc phục khi xảy ra tai nạn điện	
036105	Khí cụ điện	2 (2/0/2)	Cung cấp kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các đặc tính và các ứng dụng của các loại khí cụ điện.	Bắt buộc
032104	Kỹ thuật số	3 (2/1/3)	Cung cấp những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kỹ thuật số: đại số Boole, linh kiện số, mạch tổ hợp, mạch tuần tự, các hệ thống số đếm và phương pháp chuyển đổi, mạch số học, các họ vi mạch số và vấn đề giao tiếp, các loại bộ nhớ bán dẫn.	Bắt buộc
033105	Kỹ thuật điều khiển thủy khí	3 (2/1/3)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về hệ thống khí nén và thủy lực. Hoạt động và ứng dụng các phần tử khí nén và thủy lực. Tạo lập cho SV kỹ năng phân tích, thiết kế các mạch điều khiển hệ thống khí nén và thủy lực.	Bắt buộc
036206	Máy điện 2	3 (2/1/3)	Cung cấp kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các đặc tính và các ứng dụng của các loại máy điện. Cung cấp kiến thức về phương trình, các đặc tính cơ, các biện pháp khởi động, đảo chiều quay và điều chỉnh tốc độ của các loại máy điện. Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các loại máy điện đặc biệt.	Bắt buộc
037115	Kỹ thuật đo	3 (2/1/3)	Cung cấp kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị đo điện và cảm biến. Cung cấp lý thuyết cơ bản và thực hành thuần thực phương pháp đo các đại lượng điện và đại lượng không điện	Bắt buộc
032114	Thực tập tay nghề điện tử	2 (0/2/2)	Cung cấp cho sinh viên khả năng vận hành, khai thác, sửa chữa các mạch điện tử thông dụng, vận dụng kiến thức để tự chế tạo các ứng dụng trong thực tế	Bắt buộc
033103	Kỹ thuật vi xử lý	3 (2/1/3)	Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về vi xử lý, vi điều khiển, các khái niệm về thiết kế phân tích hệ thống vi xử lý. Kiến thức này là cơ sở cho các môn học tiếp theo, phân tích, thiết kế bộ điều khiển cho các ứng dụng thực tế.	Bắt buộc
033106	Lý thuyết điều khiển 1	3 (2/1/3)	Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về điều khiển tự động, các khái niệm về mô tả toán học của hệ thống, khảo sát tính ổn định của hệ thống, các chỉ tiêu chất lượng của hệ thống và một số phương pháp thiết kế hệ thống. Kiến thức này là cơ sở cho các môn học tiếp theo, các ứng dụng trong việc phân tích hệ thống, thiết kế bộ điều khiển cho các ứng dụng thực tế.	Bắt buộc
034101	Điện tử công suất	3 (2/1/3)	Trang bị kiến thức về cấu tạo, đặc tính, hoạt	Bắt

			động, cách sử dụng và các ứng dụng của các thiết bị và mạch điện tử công suất.	buộc
036107	Cơ sở truyền động điện	2 (1/1/2)	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các phần tử, các phương pháp điều khiển động cơ trong hệ truyền động.	Bắt buộc
036109	Thực tập tay nghề điện	2 (0/2/2)	Cung cấp cho sinh viên khả năng vận hành, khai thác, sửa chữa các mạch điện thông dụng, vận dụng kiến thức để tự chế tạo các ứng dụng trong thực tế	Bắt buộc
2.2. Kiến thức ngành 44 TC				
2.2.1. Kiến thức bắt buộc: 38 TC				
033901	Đồ án 1	2 (0/2/2)	- Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành, định hướng phương pháp nghiên cứu chuyên ngành tự động hóa	Bắt buộc
033104	PLC – SCADA	3 (2/1/3)	- Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về một bộ điều khiển khả trình PLC cụ thể và giới thiệu tổng quan về SCADA (Supervisory Control And Data Acquisition). - Kiến thức này ứng dụng trong lĩnh vực lập trình điều khiển tự động hóa các hệ thống dây chuyền sản xuất tự động trong nhà máy, xí nghiệp; trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng, ...	Bắt buộc
034120	Kỹ thuật điều khiển động cơ điện	2 (1/1/2)	Mô tả: Môn học này cung cấp kiến thức kỹ thuật điều khiển động cơ dùng trong công nghiệp - Truyền động điện 1 chiều với động cơ 1 chiều kích từ độc lập. - Truyền động điện xoay chiều với động cơ không đồng bộ. Ứng dụng của môn học: Kiến thức này ứng dụng chủ yếu cho các kỹ sư tự động hoá làm việc tại các đơn vị thiết kế và thi công hệ thống tự động: - Vận hành: Các nhà máy, công trình công nghiệp, tòa nhà, cảng biển, giàn khoan. - Thiết kế, sản xuất thiết bị: ▪ Các nhà sản xuất máy công nghiệp (Origin Equipment Manufacturer - OEM). ▪ Các nhà tích hợp hệ thống tự động (System Integrator). ▪ Các trung tâm, viện nghiên cứu công nghệ ngành chế tạo máy cơ khí, máy hoá chất, máy thực phẩm, máy nông nghiệp. - Tư vấn, kinh doanh: ▪ Các công ty kinh doanh thiết bị điện	Bắt buộc

			<p>tự động.</p> <ul style="list-style-type: none"> Các đơn vị tư vấn thiết kế hệ thống tự động, điện. 	
033112	Robot công nghiệp	2 (1/1/2)	Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về robot, ứng dụng của robot, mô hình toán, xây dựng mô hình mô phỏng hoạt động của cánh tay robot, kỹ thuật lập trình điều khiển cánh tay robot. Kiến thức này ứng dụng trong sản xuất công nghiệp, các hệ thống có sử dụng robot.	Bắt buộc
033113	Lý thuyết điều khiển 2	2 (1/1/2)	<p>Môn học cung cấp cho SV các kiến thức kỹ thuật về phân tích và thiết kế hệ thống điều khiển như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hệ thống điều khiển trong KGTT. Thiết kế hệ thống điều khiển trong KGTT bằng các phương pháp hiện đại. Lý thuyết điều khiển mờ. Điều khiển Logic: Hệ thống điều khiển logic mạch tổ hợp. Hệ thống điều khiển logic mạch tuần tự. 	Bắt buộc
033114	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	2 (1/1/2)	Kiến thức này ứng dụng trong việc lĩnh vực thực hiện điều khiển hệ thống tự động hóa có thông qua máy tính, từ ứng dụng đơn giản của một mạch đo cho đến ứng dụng phức tạp trong công nghiệp.	Bắt buộc
033115	Thực tập chuyên môn	2 (1/1/2)	Môn học này giúp SV bước đầu làm quen với các kỹ năng nghề nghiệp của ngành học. Qua đó, SV hiểu rõ hơn về ngành đang học và nâng cao các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Kiến thức này giúp SV yêu thích ngành học và là cơ sở cho việc định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	Bắt buộc
033109	Mạng truyền thông công nghiệp	2 (1/1/2)	Môn học cung cấp kiến thức về mạng công nghiệp, các loại mạng công nghiệp và ứng dụng của mạng công nghiệp trong thực tế. Kiến thức này là cơ sở cho việc lựa chọn, thiết kế, sử dụng các ứng dụng mạng công nghiệp khác nhau trong hệ thống điều khiển.	Bắt buộc
033110	Tự động hóa quá trình công nghệ	2 (1/1/2)	Môn học trang bị kiến thức về các hệ thống tự động hóa sản xuất; phương pháp phân tích, thiết kế và xây dựng chương trình cho quá trình tự động hóa sản xuất trong công nghiệp hoạt động tối ưu; lập trình PLC có cấu trúc, lên kế hoạch cho hệ thống dây chuyền sản xuất.	Bắt buộc

033111	Hệ thống điều khiển số	2 (1/1/2)	Môn học này cung cấp kiến thức và kỹ năng cho SV trong việc biểu diễn mô hình toán của hệ thống rời rạc, phân tích hệ thống điều khiển rời rạc và thiết kế bộ điều khiển rời rạc. Kiến thức này ứng dụng trong việc thiết kế bộ điều khiển trong thực tế khi các thiết bị điều khiển và thu thập dữ liệu điều là thiết bị số.	Bắt buộc
033117	SCADA nâng cao	2 (1/1/2)	Môn học này cung cấp kiến thức cho SV chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp những kiến thức lý thuyết chuyên sâu về cấu trúc, đặc tính kỹ thuật của hệ thống thu thập dữ liệu và điều khiển giám sát – SCADA, thiết bị, mạng thiết bị thu thập dữ liệu và điều khiển (DAQ Card, PLC, ...) và truyền thông công nghiệp. Kiến thức này ứng dụng trong việc giám sát và điều khiển hệ thống sản xuất công nghiệp: Nhà máy chế biến thực phẩm và đồ uống, Hệ thống xử lý nước và nước thải, dầu khí, Nhà máy sản xuất xi măng, sắt thép,...	Bắt buộc
033902	Đồ án 2	3 (0/3/3)	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành Tự động hóa công nghiệp	Bắt buộc
033122	Thực tập tốt nghiệp	4 (0/0/4)	Môn học này giúp SV bước đầu làm quen với các kỹ năng nghề nghiệp của ngành học. Qua đó, SV hiểu rõ hơn về ngành đang học và nâng cao các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Kiến thức này giúp SV yêu thích ngành học và là cơ sở cho việc định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	Bắt buộc
033123	Luận văn tốt nghiệp	8 (0/0/8)	Học phần tiên quyết: tất cả các học phần bắt buộc và tự chọn tối thiểu cần phải tích lũy trong chương trình Nội dung Theo Quyết định giao đề tài.	Bắt buộc
2.2.2. Kiến thức tự chọn: chọn tối thiểu 6 TC				
033118	Điều khiển quá trình	2 (1/1/2)	Môn học giới thiệu cơ bản về điều khiển quá trình, các đặc tính của điều khiển quá trình, các vấn đề trong điều khiển quá trình. Kiến thức này ứng dụng cho các quá trình điều khiển trong các hệ thống thực tế.	Tự chọn
033120	Chuyên đề 1	2 (1/1/2)	Môn học này cung cấp cho SV các kiến thức cập nhật với sự phát triển của khoa học, công nghệ trong nước và trên thế giới. Kiến thức này giúp SV có thể tiếp cận các xu hướng	Tự chọn

			phát triển mới của khoa học và công nghệ.	
033121	Chuyên đề 2	2 (1/1/2)	Môn học này cung cấp cho SV các kiến thức cập nhật với sự phát triển của khoa học, công nghệ trong nước và trên thế giới. Kiến thức này giúp SV có thể tiếp cận các xu hướng phát triển mới của khoa học và công nghệ.	Tự chọn
034102	Cung cấp điện 1	2 (1/1/2)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc, nguyên lý làm việc của các hệ thống cung cấp điện	Tự chọn
034110	Điều khiển, bảo vệ hệ thống điện	2 (1/1/2)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc, nguyên lý làm việc của các thiết bị điều khiển và bảo vệ hệ thống truyền tải, cung cấp điện	Tự chọn
034114	An toàn công nghiệp	2 (1/1/2)	Cung cấp những kiến thức cơ bản về an toàn trong công nghiệp	Tự chọn

3. Kiến thức điều kiện

3.1. Giáo dục Quốc phòng – An ninh

007101	Đường lối quân sự của đảng	30 tiết	Theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.	Bắt buộc
007102	Công tác quốc phòng an ninh	30 tiết		Bắt buộc
007103	Quân sự chung và kỹ chiến thuật bắn súng AK	85 tiết		Bắt buộc
007104	Hiểu biết chung về quân binh chủng	20 tiết		Bắt buộc

3.2. Giáo dục thể chất (học theo quy định của nhà trường)

004101	Lý thuyết GDTC	1 (0/1/0)	Theo Quy định về chuẩn chương trình, tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất tại Trường đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số số 490/QĐ-ĐHGTVT ngày 06/06/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.	
004102	Thể thao chuyên ngành HH	1 (0/1/0)		
004103	Bơi 1 (50m)	1 (0/1/0)		
004104	Bơi 2 (200m)	1 (0/1/0)		
004105	Điền kinh	1 (0/1/0)		
004106	Bóng chuyền	1 (0/1/0)		
004107	Bóng đá	1 (0/1/0)		
004108	Bóng rổ	1 (0/1/0)		
004109	Bóng bàn	1 (0/1/0)		
004110	Cờ vua	1 (0/1/0)		

8. Hướng dẫn thực hiện:

8.1. Kế hoạch đào tạo (dự kiến):

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn	HP học trước	HP tiên quyết	Tổng số tín chỉ
Học kỳ 1								15
1	001201	Đại số	2	x				
2	001202	Giải tích 1	3	x				
3	005105	Triết học Mác - Lênin	3	x				

4	002001	Vật lý 1	3	x				
5	033188	Nhập môn tự động hóa công nghiệp	1	x				
6	036101	Mạch điện 1	3	x				
Học kỳ 2								15
7	001207	Toán chuyên đề 3	3	x				
8	002002	Vật lý 2	3	x				
9	005106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	x				
10	005004	Pháp luật đại cương	2	x				
11	032101	Dụng cụ linh kiện điện tử	2	x				
12	084003	Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	x				
Học kỳ 3								15
13	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x				
14	032202	Mạch điện tử 1	3	x		032101		
15	036102	Máy điện 1	2	x				
16	036103	Mạch điện 2	2	x		036101		
17	036104	An toàn điện	2	x				
18	036105	Khí cụ điện	2	x				
19	124012	Tin học cơ bản	2	x				
Học kỳ 4								16
20	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x				
21	032104	Kỹ thuật số	3	x		032202		
22	033105	Kỹ thuật điều khiển thủy khí	3	x				
23	036206	Máy điện 2	3			036102		
24	037115	Kỹ thuật đo	3	x		032202		
25	036109	Thực tập tay nghề điện	2	x		036103 036104		
Học kỳ 5								15
26	005108	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	x				
27	032114	Thực tập tay nghề điện tử	2	x		032101		
28	033103	Kỹ thuật vi xử lý	3	x		032104		
29	033106	Lý thuyết điều khiển 1	3	x				
30	034101	Điện tử công suất	3	x		032202		
31	036107	Cơ sở truyền động điện	2	x		036102		
Học kỳ 6								15
32	033901	Đồ án 1	2	x		033103, 033106, 034101		
33	033104	PLC – SCADA	3	x		032104		
34	034120	Kỹ thuật điều khiển động cơ điện	2	x		036206		
35	033112	Robot công nghiệp	2	x				

36	033113	Lý thuyết điều khiển 2	2	x		033106		
37	033114	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	2	x		037115		
38	033115	Thực tập chuyên môn	2	x				Hè
Học kỳ 7								17
39	033109	Mạng truyền thông công nghiệp	2	x				
40	033110	Tự động hóa quá trình công nghệ	2	x		033104		
41	033111	Hệ thống điều khiển số	2	x		033106		
42	033117	SCADA nâng cao	2	x		033104		
43	033902	Đồ án 2	3	x			033901	
<i>Sinh viên chọn 3 trong 6 học phần sau</i>								
44	033118	Điều khiển quá trình	2		x	033104		
45	033120	Chuyên đề 1	2		x			
46	033121	Chuyên đề 2	2		x			
47	034102	Cung cấp điện 1	2		x	036105		
48	034110	Điều khiển, bảo vệ hệ thống điện	2		x	036105		
49	034114	An toàn công nghiệp	2		x			
Học kỳ 8								12
50	033122	Thực tập tốt nghiệp	4	x		Tất cả		
51	033123	Luận văn tốt nghiệp	8	x			Tất cả	
Khối lượng kiến thức điều kiện								
STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn	HP học trước	HP tiên quyết	Tổng số tín chỉ
I	Giáo dục quốc phòng - An ninh (Sinh viên học theo kế hoạch của nhà trường)							165 tiết
1	007101	Đường lối quân sự của đảng	30 tiết	x				
2	007102	Công tác quốc phòng an ninh	30 tiết	x				
3	007103	Quân sự chung và kỹ chiến thuật bắn súng AK	85 tiết	x				
4	007104	Hiểu biết chung về quân binh chủng	20 tiết	x				
II	Giáo dục thể chất (Sinh viên chủ động đăng ký học theo quy định về học GDTC)							4TC
1	004101	Lý thuyết GDTC	1	x				
2	004105	Điện kinh	1	x				
<i>Sinh viên chọn 2 trong số các học phần sau</i>								
3	004103	Bơi 1 (50m)	1		x			
4	004104	Bơi 2 (200m)	1		x			
5	004106	Bóng chuyền	1		x			

6	004107	Bóng đá	1		x			
7	004108	Bóng rổ	1		x			
8	004109	Bóng bàn	1		x			
9	004110	Cờ vua	1		x			
III	Tiếng Anh (Sinh viên chủ động đăng ký học theo quy định của trường)							
1	006015	Tiếng Anh 5	4	x				
2	006016	Tiếng Anh 6	4	x				

- Sinh viên nên đăng ký học theo đúng học kỳ.
- Trường hợp học vượt sinh viên chỉ nên đăng ký những học phần mới sau khi đã tích lũy được các học phần được bố trí trước nó trong kế hoạch đào tạo.

8.2. Các học phần thay thế khi khóa 2018 phải học lại:

Học phần cũ của khóa 2018			Học phần mới từ khóa 2019			Ghi chú
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Tên học phần	Số TC	
005001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	005105	Triết học Mác - Lênin	3	Thay thế
			005106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Thay thế
			005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Thay thế
005002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Thay thế
005003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	005108	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Thay thế
032131	Kỹ năng mềm 1	1	033188	Nhập môn ngành tự động hóa công nghiệp	1	Thay thế
032102	Mạch điện tử 1	3	032202	Mạch điện tử 1	2	Tương đương
033101	Kỹ thuật đo 1	2	037115	Kỹ thuật đo	3	Thay thế
033102	Kỹ thuật đo 2	2				

KHOA ĐIỆN-ĐTVT

(Đã ký)

TS. Đoàn Văn Đông

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

PGS.TS Nguyễn Xuân Phương